

Số: **566/2022/QĐST-HNGĐ**

Đông Đa, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 521/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; nơi thường trú: Số 15 ngách 342/59 đường K, phường H, quận T, thành phố H; Nơi làm việc: số 74 phố H, phường Ô, quận Đ, thành phố H;

- Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1956; nơi thường trú: Xóm 2, xã N, thành phố N, tỉnh N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 01/6/2002, anh Đỗ Hữu T và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thành phố N, tỉnh N trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, do quan điểm của vợ chồng không thống nhất, không tôn trọng quan tâm đến nhau. Hai bên tự hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Đ giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh Đỗ Hữu T và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Đỗ Thảo L, sinh ngày 01/10/2005 và Đỗ Thảo L1, sinh ngày 11/01/2013. Chị Nguyễn Thị L tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Đỗ Thảo L và Đỗ Thảo L1, không yêu cầu cấp dưỡng con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Đỗ Hữu T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Đỗ Hữu T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của các đương sự ngày 16/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Hữu T và chị Nguyễn Thị L.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Thảo L, sinh ngày 01/10/2005 và Đỗ Thảo L1, sinh ngày 11/01/2013. Chị Nguyễn Thị L tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đỗ Thảo L và Đỗ Thảo L1, không yêu cầu cấp dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác.

Anh Đỗ Hữu T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Đỗ Hữu T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2- Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 70283 ngày 14/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H).

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS Q. Đống Đa;
- UBND xã Nam Vân, TP Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Thành**